

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 18/2024/HS-ST

Ngày 24/6/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hường.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Đình Ry.

Ông Nguyễn Văn Thức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24/6/2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2024/HSST ngày 24/5/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/HSST-QĐ, ngày 12/6/2024 đối với bị cáo:

Phạm Minh C (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/10/1992, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk**; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 6/12; Con ông **Phạm C1**, sinh năm 1955, con bà **Nguyễn Thị U**, sinh năm 1955; Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 14/4/2014, bị **Công an phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk** xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt; Ngày 19/10/2015, bị **công an xã E**, tỉnh Đắk Lắk xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa chấp hành hình phạt, nhưng đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt hành chính nên được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Ngày 26/10/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 20/9/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và ngày 20/01/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của các Bản án trên và được xóa án tính theo quy định.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/3/2024 đến ngày 21/3/2024. Sau đó bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/3/2024, hôm nay có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Bà Nguyễn Thị N; Địa chỉ: Thôn Đ, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Quang V; Địa chỉ: Số C L, phường T, TP B, Đ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18/3/2024, Phạm Minh C khi đi ngang qua nhà bà Nguyễn Thị N thì thấy không có ai ở nhà, nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà N để trộm cắp tài sản. Sau đó, C đi bộ về nhà mình (cách nhà bà N khoảng 100m), rồi đi vào trong vườn cà phê phía sau nhà để đi qua nhà bà N. Đến nơi, C thấy giữa tường bằng ván gỗ và trần nhà có khoảng trống nên trèo lên tường gỗ, chui qua lỗ trống đi vào trong nhà bà N tìm tài sản để trộm cắp. Vào trong nhà, bị cáo tìm kiếm thì phát hiện 4.700.000đ (bốn triệu, bảy trăm ngàn đồng) để trong túi quần treo trên dây cạnh giường ngủ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy, màu xanh đen để trên ti vi ở gần đó, nên đã lấy bỏ vào túi quần rồi tẩu thoát đi ra ngoài theo lối vào trước đó. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, C gọi taxi đi đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và bán chiếc điện thoại trộm cắp được cho anh Lê Quang V, sinh năm 1977, trú tại phường T, thành phố B là chủ cửa hàng điện thoại di động T, địa chỉ: Số C L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk với giá 1.300.000đ (một triệu, ba trăm ngàn đồng), đến khoảng 13 giờ 00 cùng này, C bắt xe taxi về lại thị xã B. Số tiền trộm cắp có được C đã tiêu xài hết 3.300.000 đồng (Ba triệu, ba trăm ngàn đồng). Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, khi nghe tin bà N báo cơ quan Công an xã E việc bà bị mất trộm một số tài sản, C nghĩ rằng cơ quan Công an sẽ phát hiện ra hành vi của mình, nên đã đến Công an xã E, thị xã B đầu thú và tự nguyện giao nộp số tiền còn lại là 2.700.000đ (hai triệu, bảy trăm ngàn đồng).

Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản 3422, UBND thị xã B kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04, số kiểu máy: SM-A045F/DS, số seri R92TA0KJWTL, đã qua sử dụng, thời điểm định giá: 18/3/2024, có giá trị là 1.400.000đ (một triệu bốn trăm ngàn đồng).

Bản cáo trạng số 17/CT-VKSBH, ngày 23/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đã truy tố bị cáo Phạm Minh C về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18/3/2024, Phạm Minh C đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị N số tiền 4.700.000 đồng và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04, có giá trị là 1.400.000 đồng. Hành vi của bị cáo Phạm Minh C đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Minh C từ 12 đến 15 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại bà Nguyễn Thị N số tiền 2.700.000 đồng và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 589 BLDS: Buộc bị cáo phải trả lại cho bà Nguyễn Thị N số tiền còn lại 2.000.000đ. Ngoài ra trong quá trình điều tra bị cáo đã trả cho anh Lê Quang V số tiền 1.300.000đ, là tiền bán điện thoại di động và anh V không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, trong phần lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18/3/2024, Phạm Minh C đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị N số tiền 4.700.000 đồng và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04, có giá trị là 1.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là: 6.100.000 đồng. Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đối với bị cáo Phạm Minh C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

...

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn xâm hại đến trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa, mọi hành vi xâm hại đều phải bị trừng trị. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có sức khỏe nhưng lười lao động, không chịu làm ăn chân chính mà trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài. Bị cáo có nhân thân xấu, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và buộc bị cáo phải cách ly khỏi

xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã thành khẩn khai báo, đầu thú về hành vi của mình và phạm tội gây thiệt hại không lớn do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Đối với anh **Lê Quang V**, là người mua điện thoại do bị cáo phạm tội mà có, tuy nhiên khi mua anh **V** không biết tài sản là do bị cáo phạm tội mà có nên CQCSĐT **Công an thị xã B** không đề cập xử lý hình sự đối với anh **V** là có căn cứ.

[7] **Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thị xã B** đã trả lại bà **Nguyễn Thị N** số tiền 2.700.000 đồng và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 là chủ sở hữu.

[8] **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 589 BLDS: Buộc bị cáo phải trả lại cho bà **Nguyễn Thị N** số tiền còn lại 2.000.000đ. Ngoài ra trong quá trình điều tra bị cáo đã trả cho anh **Lê Quang V** số tiền 1.300.000đ, là tiền bán điện thoại di động và anh **V** không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[9] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Minh C** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Minh C** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/3/2024 đến ngày 21/3/2024).

- **Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thị xã B** đã trả lại bà **Nguyễn Thị N** số tiền 2.700.000 đồng và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 là chủ sở hữu.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 589 BLDS: Buộc bị cáo phải trả lại cho bà **Nguyễn Thị N** số tiền còn lại 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí DSST.
Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đinh Thị Hương

